

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **47/2022/HNGĐ- ST**

Ngày : **11-8-2022**

V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hà Vi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phan Thị Hà**

2. Ông **Phạm Đức Minh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ka Hít**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia phiên tòa: Bà **Lâm Thị Hồng**- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 93/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị P**, sinh năm 1987

NKTT: Thôn 9, xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã Đức Phổ, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn 9, xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị Đặng Thị P và anh Nguyễn Văn L có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/3/2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Đặng Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị P và anh Nguyễn Văn L quen biết nhau được 20 ngày thì quyết định chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Việc chung sống là tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được hai bên gia đình đồng ý. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do bất đồng nhau về quan điểm sống, anh L hay uống rượu và chửi bới xúc phạm vợ con, bố mẹ vợ. Vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng không được. Hai người đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2020 cho đến nay, chị P vẫn đi về thăm nom chăm sóc con cái, có nói chuyện qua lại nhưng vẫn không

hàn gắn được tình cảm. Nay tình cảm vợ chồng không còn do vậy chị Đặng Thị P xin được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị Đặng Thị P trình bày quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Văn L có 02 người con chung là Nguyễn Thị Kim N sinh ngày 31/10/2011 và Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 27/8/2013. Ly hôn chị P yêu cầu được nuôi dưỡng và chăm sóc cả 02 con chung cho đến tuổi trưởng thành. Chị P không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Đặng Thị P trình bày chị và anh Nguyễn Văn L có tạo lập được một số tài sản chung, tuy nhiên chị P rút đơn yêu cầu chia tài sản chung để tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Đặng Thị P trình bày chị và anh Nguyễn Văn L có nợ chung nhưng đã thanh toán xong nên không còn nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Đặng Thị P quen biết nhau được 20 ngày thì quyết định chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được hai bên gia đình đồng ý. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc. Nay chị P làm đơn khởi kiện về việc ly hôn, anh L không đồng ý ly hôn vì anh L muốn gia đình đoàn tụ, anh L sẽ sửa đổi bản thân để các con không thiếu tình thương yêu của bố mẹ.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn L trình bày quá trình chung sống anh và chị Đặng Thị P có 02 người con chung là Nguyễn Thị Kim N sinh ngày 31/10/2011 và Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 27/8/2013. Ly hôn anh Nguyễn Văn L yêu cầu được chăm sóc và nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, về cấp dưỡng nuôi con anh L không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn L trình bày anh và chị Đặng Thị P tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn L trình bày anh và chị Đặng Thị P có nợ chung nhưng đã thanh toán xong do vậy không còn nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 08/7/2022 nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu, chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh L, về con chung chị P đồng ý giao cả 02 con chung là Nguyễn Thị Kim N sinh ngày 31/10/2011 và Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 27/8/2013 cho anh L chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, chị P đồng ý cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/ 01 cháu/01 tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 8/2022; bị đơn anh L thay đổi một phần yêu cầu, anh L không đồng ý ly hôn nhưng chị P cương quyết ly hôn anh L cũng không ý kiến gì, về con chung anh L yêu cầu được nuôi dưỡng 02 chung cho đến tuổi trưởng thành, yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/ 01 cháu/01 tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 8/2022. Cháu Nguyễn Thị Kim Ngọc và cháu Nguyễn Mạnh Q có nguyện vọng được ở với bố.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Đặng Thị P và anh Nguyễn Văn L được ly hôn. Về con chung cần giao 02 con chung là Nguyễn Thị Kim N sinh ngày 31/10/2011 và Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 27/8/2013 cho anh Nguyễn Văn L chăm sóc và nuôi dưỡng

cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, chị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/ 01 cháu/01 tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 8/2022. Về tài sản chung, nợ chung không xem xét, về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

I. Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp:

Chị Đặng Thị P yêu cầu giải quyết về ly hôn, con chung với anh Nguyễn Văn L, có địa chỉ tại thôn 9, xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo L.

III. Về nội dung vụ án:

{1} *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đặng Thị P và anh Nguyễn Văn L quen biết nhau được 20 ngày thì quyết định chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Việc chung sống là tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được hai bên gia đình đồng ý. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do bất đồng nhau về quan điểm sống, anh L hay uống rượu và chửi bới xúc phạm vợ con, gia đình vợ. Vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng không được. Hai người đã sống ly thân từ tháng 12/2020 cho đến nay, phần ai nấy sống không ai quan tâm chăm sóc gì đến nhau, cũng không liên lạc, kinh tế riêng biệt. Nay tình cảm vợ chồng không còn, do vậy chị P yêu cầu được giải quyết ly hôn. Còn anh Nguyễn Văn L thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, có cãi vã, to tiếng với nhau, chị P có nhiều lần bỏ nhà đi sau đó quay về, tuy nhiên anh L vẫn còn thương yêu vợ nên anh không đồng ý ly hôn vì muốn các con có tình thương yêu của bố mẹ. Tại phiên tòa chị P cương quyết yêu cầu giải quyết ly hôn anh L cũng không ý kiến gì nữa.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy hôn nhân đã có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hai người đã nhiều lần hòa giải nhưng không hàn gắn tình cảm được nên căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chị Đặng Thị P và anh Nguyễn Văn L được ly hôn là có căn cứ và đúng pháp luật.

{2} *Về con chung:* Xét lời khai của chị Đặng Thị P và anh Nguyễn Văn L, căn cứ vào giấy khai sinh chị Đặng Thị P nộp cho Tòa án thì quá trình chung sống chị Đặng Thị P và anh Nguyễn Văn L có 02 người con chung là Nguyễn Thị Kim N sinh ngày 31/10/2011 và Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 27/8/2013. Tại phiên tòa chị P và anh L thống nhất giao cả 02 con chung là Nguyễn Thị Kim Ngọc và Nguyễn Mạnh Q cho anh L chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành, chị P đồng ý cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/ 01 cháu/01 tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 8/2022.

Xét nguyện vọng nuôi con và giao con của anh Nguyễn Văn L và chị Đặng Thị P là có cơ sở và đúng pháp luật, vì vậy để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức của con, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 70, 81, 82, 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao 02 con chung là Nguyễn Thị Kim N sinh ngày 31/10/2011 và Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 27/8/2013 cho anh Nguyễn Văn L nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi là phù hợp. Anh Nguyễn Văn L và chị Đặng Thị P đều thống nhất chị P cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/ 01 cháu/01 tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ

tháng 8/2022. Xét thấy việc thỏa thuận trên là đúng pháp luật nên cần công nhận sự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, chị Đặng Thị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/ 01 cháu/01 tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 8/2022 là phù hợp.

{3} *Về tài sản chung:* Chị Đặng Thị P và anh Nguyễn Văn L trình bày quá trình chung sống có một số tài sản chung, quá trình giải quyết vụ án chị P rút yêu cầu chia tài sản để tự thỏa thuận và không có yêu cầu giải quyết, còn anh Nguyễn Văn L không yêu cầu chia tài sản chung do vậy cần đình chỉ giải quyết về yêu cầu chia tài sản chung của chị Đặng Thị P.

{4} *Về nợ chung:* Chị Đặng Thị P và anh Nguyễn Văn L trình bày quá trình chung sống hai người không có nợ chung nên không có yêu cầu gì do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

{5} *Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đây là vụ án không có giá ngạch, cần buộc chị Đặng Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 235, Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 70, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị P đối với anh Nguyễn Văn L về việc “Xin ly hôn”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị P và anh Nguyễn Văn L được ly hôn.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Thị Kim N sinh ngày 31/10/2011 và Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 27/8/2013 cho anh Nguyễn Văn L nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chị Đặng Thị P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/ 01 cháu/01 tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 8/2022.

“Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình”.

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Đặng Thị P do chị Đặng Thị P có đơn rút yêu cầu chia tài sản chung.

4. Về án phí: Buộc chị Đặng Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng án phí dân sự sơ thẩm là 600.000 đồng, được trừ vào số tiền 8.200.000 đồng tạm ứng án phí chị Đặng Thị P đã nộp tại biên lai nộp tiền số 0004381 ngày 25/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Chị Đặng Thị P được nhận lại số tiền 7.600.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hà

Phạm Đức Minh

Trần Thị Hà Vi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS huyện Bảo L;
- UBND xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà Vi

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Hồng Liên

Phan Thị Hà

Trần Thị Hà Vi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS huyện Bảo L;
- UBND xã Lộc Ngãi, huyện Bảo L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trần Thị Hà Vi

